TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2024/QĐST-DS	*Gia Lâm, ngày 01 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 06/2024/TLST-KDTM ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: **Ngân hàng TMCP Q** (Gọi tắt là Q).

Địa chỉ: Đường L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ: Đường L, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn P - Chức vụ: Tổng giám đốc.

(*Theo Hợp đồng ủy quyền số 129/UQ.MB-Q ngày 13/4/2023 của Ngân hàng TMCP Q*).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hưng T1 và ông Lê Thanh H - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Công ty Q (theo văn bản ủy quyền số 3447/UQ-Q ngày 19/3/2024 của Trưởng phòng THN phụ trách tố tụng - Công ty Q).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH V.

Địa chỉ: Đường N, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N - Chức vụ: Giám đốc.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Q đối với Bị đơn là Công ty TNHH V về việc không yêu cầu Tòa án kê biên, phát mại đối với các tài sản bảo đảm của Công ty TNHH V, cụ thể như sau:

- TS2: 01 Máy quang phổ XRAY đo độ dày lớp mạ sản xuất tại Đức, Model XDLM 237, hợp đồng mua bán hàng hóa số AINSHIN 017/18 ngày 20/03/2018 giữa Công ty TNHH D và Công ty TNHH V.

- TS3: Máy tiện CNC các loại theo Hợp đồng mua bán số 24/2018/HĐMB ngày 28/03/2018 giữa Công ty Cổ phần P và Công ty TNHH V (tổng cộng 30 máy các loại).

- TS4: 01 Trạm biến áp 750KVA-35(22)/0.4kV theo Hợp đồng kinh tế số 155/HĐ-2018-VN-KN ngày 15/05/2018 giữa Công ty TNHH V và Công ty TNHH MTV K.

- TS5: 02 Bộ máy đánh đầu hiệu Lian Shyang theo Hợp đồng kinh tế số HN1806-01/TOP-VN ngày 01/06/2018; 06 bộ máy tiện thủy lực tự động với cấp phôi rung tự động theo Hợp đồng kinh tế số HN1806-02/TOP-VN ngày 02/06/2018.

- TS6: 01 bộ dây chuyền mạ quay trên nền đồng theo Hợp đồng kinh tế số 81/2018/HĐKT/PHUCHIEP - VIETNHAT ngày 02/05/2018 giữa Công ty TNHH V và Công ty cổ phần P.

- TS7: 01 hệ thống đo kích thước hình ảnh theo Hợp đồng mua bán số KVN-VN-20180614 ngày 14/06/2018 giữa Công ty TNHH V và Công ty TNHH X.

- TS08: 08 máy tiện xuất xứ Đài Loan, sản xuất 2018 nhãn hiệu JY theo Hợp đồng ngoại số SC1022 ngày 22/10/2018 giữa J và Công ty TNHH V và Công ty TNHH X.

2. Công ty TNHH V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q theo Hợp đồng tín dụng số 15115.17.035.2221949.TD ngày 21/09/2017 và các Khế ước nhận nợ đã ký số LD 1828902411; LD 1828917454 ngày 16/10/2018; LD 1829682417 ngày 23/10/2018 tổng số tiền 39.130.252.800 đồng. Đến nay, Công

ty TNHH V còn nợ Ngân hàng TMCP Q tạm tính đến ngày 23/7/2024 là 20.426.486.218. Trong đó:

- Nợ gốc: 14.220.715.570 đồng;

- Nợ lãi trong hạn: 3.035.467.911 đồng;

- Nợ lãi quá hạn: 2.843.022.600 đồng;

- Tiền chậm trả lãi: 327.280.137 đồng.

Công ty TNHH V có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q tiền nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại các Hợp đồng cấp tín dụng trên kể từ ngày 24/7/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.1. Công ty TNHH V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền trên theo lộ trình như sau:

- Chậm nhất ngày 15/08/2024, Công ty TNHH V thanh toán số tiền 500.000.000 đồng vào nợ gốc;

- Chậm nhất ngày 15/09/2024, Công ty TNHH V thanh toán số tiền 500.000.000 đồng vào nợ gốc;

- Chậm nhất ngày 15/10/2024, Công ty TNHH V thanh toán số tiền 500.000.000 đồng vào nợ gốc;

- Chậm nhất ngày 15/11/2024, Công ty TNHH V thanh toán số tiền 500.000.000 đồng vào nợ gốc;

- Chậm nhất ngày 15/12/2024, Công ty TNHH V thanh toán toàn bộ dư nợ gốc, lãi còn lại (bao gồm cả nợ lãi phát sinh kể từ 24/07/2024) cho Ngân hàng TMCP Q.

2.2. Trong trường hợp Công ty TNHH V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ theo bất cứ lộ trình thanh toán nào như đã nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án cho thi hành dân sự có thẩm quyền tiến hành biện pháp kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm là: "*03 Hệ thống máy đúc nhôm (650 tấn, 1250 tấn, 1650 tấn) nhãn hiệu Toshiba, nguồn gốc xuất xứ Nhật Bản mới 100% theo các Hợp đồng nhập khẩu máy móc, thiết bị giữa M và Công ty TNHH V";*

2.3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH V đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH V vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

3.1. Công ty TNHH V tự nguyện chịu toàn bộ 64.213.300 đồng (Sáu mươi bốn triệu, hai trăm mười ba nghìn, ba trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Q 63.803.000 đồng (Sáu mươi ba triệu, tám trăm linh ba nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004086 ngày 24/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Dũng